**TIẾT 27: Thực hành tiếng việt**

**Số từ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  HS nhận biết được đặc điểm của số từ và hiểu được chức năng của số từ để sử dụng đúng và hiệu quả trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:** Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV trình bày vấn đề

**c. Sản phẩm**: câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**PP/KTDH:** Nêu và giải quyết vấn đề, động não.

- GV đặt câu hỏi:

Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa gì cho danh từ?

***Hai*** *chàng tâu hỏi đồ sính lễ cần sắm những gì, vua bảo: “****Một trăm****ván cơm nếp,****một trăm****nệp bánh chưng và voi****chín****ngà, gà****chín****cựa, ngựa****chín****hồng mao, mỗi thứ****một****đôi”.*

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hỗ trợ

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Gợi ý:

Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ:

- (hai) chàng- (một trăm) ván cơm nếp- (một trăm) nệp bánh chưng- (chín) ngà- (chín) cựa- (chín) hồng mao- (một) đôi.

=> các từ in đậm chính là số từ

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh.

Gv dẫn dắt vào bài mới:

Thông qua trò chơi các em thấy có rất nhiều câu thành ngữ, tục ngữ trong kho tàng thành ngữ, tục ngữ của tiếng việt cũng như là trong thực tế cuộc sống giao tiếp hằng ngày, chúng ta thường dùng rất nhiều các từ để chỉ số lượng để chỉ số đếm. Và ngày hôm nay thầy trò mình sẽ tìm hiểu từ loại có tác dụng và chức năng như vậy đó là “ Số từ”

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Củng cố kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.

**b. Nội dung**: Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **PP/KTDH:** pp dạy học nhóm  - Gv sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi:  *+ Số từ là gì? Em hãy lấy ví dụ về số từ.*  *+ Số từ được phân ra thành những loại nào? Lấy ví dụ cho từng loại*  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  -HS lắng nghe, suy nghĩ, thảo luận tìm câu trả lời.  **Dự kiến khó khăn của hs:** phân biệt số từ với danh từ chỉ đơn vị  **Cách khắc phục:** Hướng dẫn hs phân biệt và đưa ra ví dụ cụ thể.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Giáo viên nhận xét, đánh giá thông qua câu trả lời của học sinh. Bổ sung, chốt lại kiến thức, trình chiếu, ghi bảng. | **I. Củng cố kiến thức**  **1. Khái niệm:**  Số từ là những từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật  **2. Phân loại**  + Số từ chỉ số lượng gồm các số từ chỉ số lượng xác định, được đặt trước danh từ để đếm hoặc nêu số lượng sự vật và số từ chỉ số lượng ước chừng (vài, dăm, mươi, dăm bảy, ba bốn…)  + Số từ chỉ thứ tự thường kết hợp với các từ thứ, hạng, loại, số, đứng sau danh từ trung tâm, thể hiện thứ tự của sự vật được nêu ở danh từ trung tâm  + Phân biệt số từ chỉ số lượng xác định và số từ chỉ thứ tự   |  |  | | --- | --- | | Số từ chỉ số lượng | Số từ chỉ thứ tự | | Ba tầng | Tầng 3 | | Sáu lớp | Lớp 6 | | Tám tháng | Tháng tám | | 2000 năm | Năm 2000 |   - Cần phân biệt số từ với danh từ chỉ đơn vị gắn với ý nghĩa số lượng như: đôi, cặp, bộ, tá, chục…Những danh từ này có thể kết hợp với số từ ở trước và các từ ấy, này…ở sau (ba đôi ấy, hai chục này…) còn số từ thì không. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**b. Nội dung**: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **PP/KTDH:** kĩ thuật công đoạn, kĩ thuật chia nhóm,  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *GV chia lớp thành 6 nhóm*  *+ Nhóm 1: Bài 1*  *+Nhóm 2: Bài 2*  *+Nhóm 3: Bài 3*  *+Nhóm 4: Bài 4*  *+Nhóm 5: Bài 5*  *+Nhóm 6: Bài 6*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Dự kiến khó khăn của hs:** bài tập 5  **Cách khắc phục:** Gợi ý cho hs .  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Giáo viên nhận xét, đánh giá thông qua bài làm của học sinh. | **Bài 1:**  a. hai bố con  b. một bình  c. ba chục mét  **Bài 2:**  - Số từ chỉ số lượng ước chừng trong các câu trên là:  a. mấy phút.  b. vài ngày.  c. một hai hôm.  - Ba số từ chỉ số lượng ước chừng khác là: những, nắm, ít  - Đặt câu:  + Những ngày tới, tôi rất bận.  + Mẹ mang nắm thóc ra sân để cho gà ăn.  + Ít nữa thôi là tôi phải sang Anh du học rồi.  **Bài 3:**  - Từ “Sáu” không phải số từ.  - Từ “Sáu” được viết hoa vì đây là danh từ, tên riêng chỉ người.  **Bài 4:**  - Những trường hợp tương tự: Đôi đũa- hai chiếc đũa, đôi mắt- hai cái mắt, đôi hoa tai- hai chiếc hoa tai…  - Sự khác nhau giữa cụm từ có số từ “hai” và cụm từ có danh từ đơn vị “đôi” là:  + “Hai” là số từ chỉ số lượng, dùng để đếm các sự vật.  + “Đôi” là danh từ chỉ một tập hợp sự vật có hai yếu tố cùng loại, tương ứng với nhau và làm thành một đơn vị thống nhất về mặt chức năng, công dụng  **Bài 5:**  Ba thành ngữ có số từ được dùng theo cách tương tự là:  - Mồm năm miệng mười.  - Ba chìm bảy nổi.  - Ba mặt một lời.  **Bài 6:**  - Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.  - Mỗi cuốn sách là một kho tàng tri thức.  - Mỗi đồng tiền kiếm ra là một chuỗi ngày lao động vất vả. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**(Có thể giao về nhà)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**PP/KTDH:** kĩ thuật viết tích cực.

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

*Viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu chia sẻ về thầy cô mà em yêu mến, trong đó có sử dụng ít nhất một số từ*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

*Gợi ý*

*Sáng nay, trên đường đi học về, em chợt nghe ngân vang bài hát quen thuộc về người thầy với những ca từ và giai điệu tha thiết. Kỉ niệm về cô Mai Lan- cô giáo chủ nhiệm năm lớp sáu cứ thế ùa về vẹn nguyên trong em. Ấn tượng đầu tiên về cô là cô luôn vui vẻ với mọi người, ai nhờ gì cô cũng giúp đỡ tận tình. Những bài học tưởng chừng như khô khan, những bài toán khó, cứ thế được cô giảng giải nhẹ nhàng, dễ hiểu khiến chúng em vô cùng thích thú. Mỗi lần cô giảng bài, giọng cô thật ấm áp và ánh nhìn trìu mến, bạn nào chưa hiểu bài, cô đều dịu dàng giảng lại. Chính cô đã mở ra cho chúng em bao chân trời tri thức. Cô còn ân cần nhắc nhở em phải bảo vệ sức khỏe cho chính mình. Những lúc như thế, em cảm thấy mình thật may mắn khi có thêm một người mẹ thứ hai chính là cô. Em sẽ luôn biết ơn cô và mang theo nụ cười hiền từ và sự quan tâm ân cần của cô đi suốt cuộc đời.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Phụ lục:**

**Rubic đánh giá sản phẩm làm việc nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | Mức đánh giá | | |
| **(1-4 điểm)** | **(5-7 điểm)** | **(8-10 điểm)** |
| Bài tập số 1,2,3,4,5,6 | HS thực hiện được 1/3 yêu cầu bài tập đưa ra. | HS thực hiện được  2/3 yêu cầu bài tập đưa ra. | HS thực hiện được  3/3 yêu cầu bài tập đưa ra. |

**Bộ câu hỏi đánh giá thường xuyên:**

1.Số từ là gì? -Số từ là những từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật

2.Phân loại số từ? -Số từ chỉ lượng và số từ chỉ thứ tự

3.Khi dùng để đếm hoặc nêu số lượng, số từ thường đứng vị trí nào?-Đặt trước danh từ.

**Dặn dò:** Hoc kĩ bài, hoàn thiện bài tập. Chuẩn bị bài:Người thầy đầu tiên

**Rút kinh nghiệm**